

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2025/HC-ST

Ngày: 13-6-2025

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Kỳ, bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 142/2024/TLST-HC ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST-HC ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phan Thị M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim A; Địa chỉ: khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

2. Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B; Địa chỉ: KDC B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Anh T, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố P; Địa chỉ: Số D T, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

3.2. Chi nhánh Văn phòng Đ; Địa chỉ: Số C T, phường L, thành phố P, tỉnh

Bình Thuận. (vắng mặt)

Tại phiên tòa, có mặt bà Lê Thị Kim A, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Phan Thị M và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Lê Thị Kim A trình bày:

Bà Phan Thị M nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất thông qua Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C, tỉnh Bình Thuận công chứng vào ngày 02/10/2021, số công chứng 7268, quyền số 08/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Thông tin thửa đất như sau: Thửa đất số: 839, tờ bản đồ số: 8; diện tích đất: 142,0m²; mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 961662; số vào sổ CS 08303 ngày 19/6/2019 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp.

Ngày 28/3/2025, bà M có nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố P, tỉnh Bình Thuận để đăng ký biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên Phan Thị M thông qua hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được công chứng, chứng thực nhưng đến ngày 10/4/2025, bà M liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố P để nhận hồ sơ theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì được biết hồ sơ của bà M bị hoàn trả, có kèm theo Thông báo số 476/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 08/4/2025 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M.

Trong nội dung thông báo nêu: "...Thửa đất của bà đăng ký nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 839; tờ bản đồ số 8; diện tích 142,0m²; mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn; vị trí đất tại thôn X, xã P, thành phố P, theo giấy chứng nhận số CQ 961662 ngày 19/6/2019. Qua kiểm tra, thửa đất ở tại nông thôn của bà có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất, được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 cho bà Trần Thị S nhưng không phù hợp quy hoạch (đất trồng cây lâu năm) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt..." nên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ không thực hiện nhiệm vụ công vụ đăng ký biến động theo quy định mà hoàn trả hồ sơ xin đăng ký của bà Phan Thị M.

Căn cứ Luật đất đai năm 2013, trường hợp đất của bà M chưa có quyết định, thông báo thu hồi đất, đất không bị tranh chấp, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà M đủ các quyền chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tặng cho và nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Nay Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ không thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình trong việc đăng ký biến động nhận chuyển nhượng đất của bà M là làm hạn chế quyền của người sử dụng đất đã được pháp luật bảo vệ.

Việc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai hoàn trả hồ sơ của tôi không đúng quy định của Luật đất đai đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của bà Phan Thị M.

Nay bà Phan Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các vấn đề sau:

1/ Hủy Thông báo số 476/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 08/4/2025 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M.

2/ Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao theo quy định pháp luật trong trường hợp đăng ký biến động do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M.

2. Ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, trình bày:

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thống nhất với Công văn số 3873/CNVPĐKĐĐPT-TLTT ngày 20/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

3. Ý kiến của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Công văn số 3873/CNVPĐKĐ ĐPT-TTLT ngày 20/5/2025 như sau:

Ngày 13/5/2025, Chi nhánh Văn phòng Đ có nhận Thông báo số 142/2025/TLST-HC ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thụ lý vụ án “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa người khởi kiện là bà Phan Thị M; người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B; Chi nhánh Văn phòng Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Qua xem xét rà soát hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng cung cấp ý kiến đối với quá trình giải quyết hồ sơ của bà Phan Thị M như sau:

Ngày 28/3/2025, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M theo biên nhận số 1583/BPTNTKQ. Bà Phan Thị M nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn V và bà Hồ Thiện Thùy L đối với thửa đất số 839, tờ bản đồ số 8, diện tích 142,0 m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

CQ 961662 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/6/2019. Thửa đất số 839, tờ bản đồ số 8 theo Giấy chứng nhận số CQ 961662 có lịch sử biến động như sau: Bà Trần Thị S được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn với diện tích 1016,5 m² theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 đối với thửa đất số 274, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 334347 do UBND thành phố P cấp ngày 14/02/2005 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành Giấy chứng nhận số BQ 387928 ngày 26/10/2015 đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 8, diện tích 1072 m² gồm 1016,5 m² đất ở tại nông thôn và 55,5 m² đất trồng cây lâu năm. Bà Trần Thị S chuyển nhượng thửa đất số 469, tờ bản đồ số 8 cho ông Đỗ Văn T1 và được Chi nhánh Văn phòng cập nhật biến động vào ngày 06/11/2015. Ông Đỗ Văn T1 tách thửa đất số 469, tờ bản đồ số 8 thành 04 (bốn) thửa đất; trong đó có thửa đất số 839, tờ bản đồ số 8, diện tích 142,0 m² chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CG 413954 ngày 21/3/2017. Thửa đất số 839, tờ bản đồ số 8 sau đó được chuyển quyền qua nhiều người sử dụng đất và đến ngày 19/6/2019 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CQ 961662 cho bà Hồ Thiện Thùy L.

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 839, tờ bản đồ số 8 theo Giấy chứng nhận số CQ 961662 có nguồn gốc được UBND thành phố P cho phép bà Trần Thị S được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023: “...2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.*”

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã

chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 08/4/2025, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 476/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V1 thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho bà Phan Thị M được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

4. Ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố P, trình bày: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân thành phố P không có ý kiến đối với nội dung vụ án và xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên hủy Thông báo số 476/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 08/4/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Thông báo số 476/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 08/4/2025 về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M, được ban hành khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị M nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận: Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị thuộc cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B. Do vậy, quyết định hành chính bị kiện mặc dù là do Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B được xác định là người bị kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính. Văn

phòng Đăng ký đất đai tỉnh B là cơ quan hành chính cấp tỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/4/2025, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 476/TB-CNVPĐKĐĐPT. Ngày 14/4/2025, bà Phan Thị M nộp đơn khởi kiện theo Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 144/TABT-HCTP của Tổ Hành chính tư pháp - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của bà là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về tư cách tham gia tố tụng: Hiện nay, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phan Thị M và vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Hồ Thiện Thùy L đã thực hiện xong, ông V, bà L đã bàn giao đất và bà M đang quản lý, sử dụng đất. Xét thấy, việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng tới quyền lợi của ông Nguyễn Văn V và bà Hồ Thiện Thùy L nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận ra thông báo chấm dứt tư cách tham gia tố tụng trong vụ án hành chính đối với ông V, bà L.

[5] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục tiến hành xét xử nên căn cứ Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Trần Thị S được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn với diện tích 1016,5 m² theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 đối với thửa đất số 274, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 334347 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 14/02/2005 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành Giấy chứng nhận số BQ 387928 ngày 26/10/2015 đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 8, diện tích 1072 m² gồm 1016,5 m² đất ở tại nông thôn và 55,5 m² đất trồng cây lâu năm. Bà Trần Thị S chuyển nhượng thửa đất số 469, tờ bản đồ số 8 cho ông Đỗ Văn T1 và được Chi nhánh Văn phòng cập nhật biến động vào ngày 06/11/2015. Ông Đỗ Văn T1 tách thửa đất số 469, tờ bản đồ số 8 thành 04 (bốn) thửa đất; trong đó có thửa đất số 839, tờ bản đồ số 8, diện tích 142,0 m² chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CG 413954 ngày 21/3/2017. Thửa đất số 839, tờ bản đồ số 8 sau đó được chuyển quyền qua nhiều người sử dụng đất và đến ngày 19/6/2019 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CQ 961662 cho bà Hồ Thiện Thùy L. Ngày 02/10/2021, bà Phan Thị M nhận chuyển nhượng thửa đất số 839 nêu trên từ bà Hồ Thiện Thùy L và ông Nguyễn Văn V, được công chứng hợp lệ theo quy định pháp luật.

[7] Như vậy thửa đất số 839 không thuộc các trường hợp bị tạm dừng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Thuận hoặc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, tạm ngừng giao dịch. Việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 839 giữa bà Phan Thị M và vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Hồ Thiện Thùy L vào ngày 02/10/2021 là đảm bảo quy định khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Thời điểm nộp hồ sơ đăng ký biến động ngày 28/03/2025 Luật đất đai năm 2024 (sửa đổi bổ sung hiệu lực ngày 01/8/2024) đã có hiệu lực nhưng việc chuyển nhượng giữa các đương sự vẫn phù hợp quy định pháp luật.

[8] Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng thửa đất mà bà Phan Thị M nhận chuyển nhượng có nguồn gốc chuyển mục đích sang đất ở tại nông thôn nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B. Tuy nhiên, việc UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn là không đúng với quy hoạch sử dụng đất nhưng đó không phải là lỗi của người sử dụng đất. Hơn nữa, đến thời điểm xét xử Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cho phép bà Trần Thị S được chuyển mục đích sử dụng đất vẫn có hiệu lực pháp luật chưa bị thu hồi và hủy bỏ bởi quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc đăng ký biến động sang tên người nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ thay đổi tên người sử dụng thửa đất, không làm thay đổi các thông tin khác đối với thửa đất.

[9] Từ những phân tích trên, xét thấy, việc từ chối thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 839 đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Do đó, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[10] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1, khoản 2 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;
- Khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 của Luật đất đai năm 2013;

- Điều 26, Điều 27, khoản 1 Điều 45, điểm a khoản 1 Điều 133 Luật đất đai năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M.

2.1 Hủy Thông báo số 476/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 08/4/2025 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M.

2.2 Buộc chi nhánh Văn phòng Đ và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị M 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000720 ngày 23/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt người khởi kiện, vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Cổng TTĐT-TANDTC
- Lưu: hồ sơ, THCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

